

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 18-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Pc**

2/ Bà **Phan Thị Thu Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quốc Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Thúy A, sinh năm 1991; tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Thu T; Bị cáo có chồng tên Huỳnh Tấn T; có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án: Ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/02/2018 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thiện P, sinh năm 1998; vắng mặt

+ Lê Văn H, sinh năm 1958; vắng mặt

Trú tại: Số X, ấp Z, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ Võ Thị Thanh H, sinh năm 1979; vắng mặt
Trú tại: Số A, Lê Thị Hồng G, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ Võ Thanh Q, sinh năm 1951; vắng mặt
Trú tại: Ấp An P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Giang Trọng T, sinh năm 1984; vắng mặt
Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Thúy A là một đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, vào khoảng 22 giờ ngày 12/02/2019, điện thoại cho một người phụ nữ tên T (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy và hẹn gặp tại Cồn Phụng thuộc xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi mua ma túy của T giá 800.000đ, A cất giấu ma túy trong túi màu nâu mang theo bên người rồi điện thoại cho Lê Thiện P (bạn A) điều khiển xe mô tô biển số 63B9-691.39 đến chở A đi về hướng thành phố Bến Tre. Khi P chở A qua trạm thu phí cầu Rạch Miễu thuộc ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành kiểm tra và phát hiện bên trong túi màu nâu A mang theo bên người có chứa chất ma túy, tiến hành lập biên bản và tạm giữ đồ vật liên quan.

Vật thu giữ: một túi màu nâu, bên trong có một túi nylon màu trắng hàn kín đầu có một vạch màu đỏ có chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 xe mô tô biển số 63P9-691.39, 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, viền trắng, 01 con dao lưỡi kim loại, cán dao màu đen.

Bản kết luận số 18/2019/GĐMT ngày 14/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 49,8030 gam. Đồng thời hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 49,2501 gam.

Cáo trạng số 32/CT-VKSCT ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Thị Thúy A về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51;

điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy A từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì màu trắng được niêm phong ngày 14/02/2019, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn T, Dương Minh T, Phan Trung T, Trần Thị Thúy A, Lê Thiện P và có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì chứa mẫu vật là chất ma túy sau giám định có khối lượng 49,2501 gam; một túi màu nâu có quai đeo; một con dao lưỡi kim loại, cán dao màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model Neo7s, màu đen, số IMEI 1: 860008036712536, số IMEI 2: 863008036712528, có gắn sim số 0783744295, 0388116845.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 63B9-691.39 cho chị Võ Thị Thanh H, trả cho Trần Thị Thúy A 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI là tài sản không liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 12/02/2019, tại khu vực thuộc ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Trần Thị Thúy A đang cất giấu ma túy loại Methamphetamine trong túi màu nâu mà A mang theo bên người để sử dụng cá nhân.

Tại Bản kết luận số 18/2019/GĐMT ngày 14/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi

nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 49,8030 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tàng trữ trái phép chất ma túy là “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo bị xét xử về “Tội trộm cắp tài sản” vào năm 2016, chấp hành xong vào ngày 05/02/2018 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với một phong bì màu trắng được niêm phong ngày 14/02/2019 có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì chứa mẫu vật là chất ma túy sau giám định có khối lượng 49,2501 gam là chất ma túy cấm lưu hành; một túi màu nâu có quai đeo là công cụ bị cáo cất giấu ma túy; một con dao lưỡi kim loại, cán dao màu đen bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model Neo7s, màu đen, số IMEI 1: 860008036712536, số IMEI 2: 863008036712528, có gắn sim số 0783744295, 0388116845 bị cáo dùng liên lạc với đối tượng tên T để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Châu Thành đã trả cho Trần Thị Thúy A 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI xong nên không xét đến.

+ Xe mô tô biển số 63B9-691.39 là do P mượn của ông Lê Văn H (cha P), xe này ông H mua đang trả góp của chị Võ Thị Thanh H. Chị Võ Thị Thanh H là người đứng tên trong giấy đăng ký xe nhưng đã bán cho ông Lê Văn H và đã giao xe cho ông H quản lý sử dụng, ông H giao xe cho anh P làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Châu Thành giao xe cho chị H là không đúng vì các bên đã xác lập giao dịch mua bán đối với tài sản trên. Đề nghị Công an huyện Châu Thành thu hồi xe mô tô biển số 63B9-691.39 đã giao cho chị P để giao trả cho ông Lê Văn H quản lý sử dụng.

[6] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Đối với hành vi Lê Thiện P điều khiển xe mô tô biển số 63B9-691.39 chở Trần Thị Thúy A đi từ Cồn Phụng về đến xã An Khánh nhưng P không biết A đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với A, do đó không xử lý hình sự đối với hành vi của P là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thúy A phạm “Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy A **10 (mười) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì màu trắng được niêm phong ngày 14/02/2019 có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong phong bì chứa mẫu vật là chất ma túy sau giám định có khối lượng 49,2501 gam; một túi màu nâu có quai đeo; một con dao lưỡi kim loại, cán dao màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, model Neo7s, màu đen, số IMEI 1: 860008036712536, số IMEI 2: 863008036712528, có gắn sim số 0783744295, 0388116845.

+ Công an huyện Châu Thành có trách nhiệm thu hồi xe mô tô biển số 63B9-691.39 đã giao cho chị Võ Thị Thanh H để giao trả cho ông Lê Văn H quản lý sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Thúy A phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HSCA huyện (2b);
- UBND X. L, H.C, T. Tiền Giang (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng